

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT	4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT TÓM TẮT	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT TÓM TẮT	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT	7 - 13

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Hanel (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Thành viên

Ông Nguyễn Quốc Bình
Ông Nguyễn Đình Vinh
Bà Bùi Thị Hải Yến

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Quốc Bình
Bà Bùi Thị Hải Yến
Ông Nguyễn Đình Vinh

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Quốc Bình
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2017

Số: /VACO/BCKT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc
Công ty TNHH Một thành viên Hanel**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2017, từ trang 04 đến trang 13, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt (gọi chung là “báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt”) được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán của Công ty TNHH Một thành viên Hanel (gọi tắt là “Công ty”). Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ tại Báo cáo kiểm toán được lập ngày 30 tháng 3 năm 2017. Báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả thuyết minh cần phải công bố theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty TNHH Một thành viên Hanel. Do đó việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ của Công ty TNHH Một thành viên Hanel.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt của Công ty theo tiêu thức được Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định như trình bày tại Thuyết minh số 2, Phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - “Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt”.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt - được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty TNHH Một thành viên Hanel đã được kiểm toán - đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu với báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ đã được kiểm toán, phù hợp với tiêu thức được mô tả tại Thuyết minh số 2. Tuy nhiên, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt bị sai sót tương ứng với sai sót của báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty TNHH Một thành viên Hanel đã được kiểm toán.

Chúng tôi đã mô tả về sai sót của báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ đã được kiểm toán trong ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo kiểm toán lập ngày 30 tháng 03 năm 2017. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi là do:

- Số dư nợ gốc cho vay và lãi dự thu liên quan đến hợp đồng nhận hợp vốn, ứng vốn với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển N&G chưa được xác nhận, Công ty đang tiến hành đàm phán với đối tác để xác định các nghĩa vụ phải thu, phải trả liên quan. Giá trị phải thu chưa được xác nhận này có thể sẽ thay đổi theo giá trị thống nhất cuối cùng; Theo đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.
- Mức trích lập dự phòng đối với khoản nợ phải thu dài hạn về cung cấp hàng hóa cho Cộng hòa Cuba của Công ty đang áp dụng theo Công văn số 521/BTC-TCĐN ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính và Công văn số 376/VP-KT ngày 20 tháng 01 năm 2015 của Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội; Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, Công ty giữ nguyên mức trích dự phòng phải thu quá hạn khó đòi là 297.057.573.079 đồng theo giá trị đã trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tương ứng dư nợ gốc tại thời điểm trích lập là 990.191.910.264 đồng) và sẽ thực hiện hoàn nhập khi số dư nợ gốc phải thu thấp hơn giá trị dự phòng đã trích lập; bên cạnh đó, số dư nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 380.919.711.220 đồng chưa được đối tác xác nhận. Theo đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng các vấn đề này đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên (Tiếp theo)

- Tại 31 tháng 12 năm 2016, tổng giá trị đầu tư của Công ty vào Công ty Cổ phần Viễn thông Hà Nội là 18.000.000.000 đồng; giá trị dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn đã trích lập là 18.000.000.000 đồng từ năm 2013. Chúng tôi không thu thập được báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Viễn thông Hà Nội, theo đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để đánh giá ảnh hưởng của việc trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn đối với khoản đầu tư vào Công ty trên cũng như ảnh hưởng đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.
- Chúng tôi không kiểm toán các công ty con là Công ty Cổ phần Hanel Xốp nhựa, Công ty TNHH ICD Hà Nội, Công ty Cổ phần Hanel - DTT, trong đó Công ty Cổ phần Hanel Xốp nhựa và Công ty TNHH ICD Hà Nội đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Các thủ tục kiểm toán không thực hiện được, nên chúng tôi không đánh giá ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi đã chỉ ra rằng, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Hanel tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các vấn đề khác

Ngoài Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi-Hanel, Công ty TNHH Tiếp vận Thăng Long, Công ty Cổ phần Truyền dẫn, phát sóng truyền hình đồng bằng Sông Hồng, Công ty Cổ phần Daeha, Công ty TNHH Hanel - CSF đã được kiểm toán; Các công ty liên doanh liên kết chưa được kiểm toán.

Công ty phân phối lợi nhuận theo Biên bản nghị quyết của Hội đồng Thành viên số 03-02/BBNQ-HĐTV-HANEL ngày 17 tháng 3 năm 2017 và các quy định về phân phối lợi nhuận tại Thông tư số 219/2015/TT-BTC.

Công ty đang trong quá trình cổ phần hóa, chưa chính thức hoạt động là công ty cổ phần, theo đó số liệu báo cáo tài chính hợp nhất này chưa được điều chỉnh theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp.



Bùi Ngọc Bình
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0657-2015-156-1


Bùi Thị Phương
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 2369-2013-156-1


Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2017


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	1.089.812.184.765	971.233.980.830
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	276.615.556.205	342.244.815.516
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	235.774.774.410	4.578.750.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	430.898.645.609	479.184.023.240
IV. Hàng tồn kho	140	113.356.373.383	120.318.928.218
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	33.166.835.158	24.907.463.856
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	2.033.092.826.592	2.125.791.270.724
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	85.267.768.366	412.396.854.940
II. Tài sản cố định	220	98.425.269.895	144.833.792.212
III. Bất động sản đầu tư	230	45.480.028.180	4.481.841.072
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	1.124.119.338.296	931.985.360.265
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	660.922.026.662	617.714.839.256
VI. Tài sản dài hạn khác	260	18.878.395.193	14.378.582.979
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	3.122.905.011.357	3.097.025.251.554
NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300	959.377.297.200	1.054.426.528.570
I. Nợ ngắn hạn	310	522.339.081.701	382.147.381.960
II. Nợ dài hạn	330	437.038.215.499	672.279.146.610
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	2.163.527.714.157	2.042.598.722.984
I. Vốn chủ sở hữu	410	2.163.519.238.826	2.042.590.247.653
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	8.475.331	8.475.331
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	3.122.905.011.357	3.097.025.251.554


Đỗ Thị Mai Hà
Người lập biểu
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2017


Lữ Thị Khánh Trân
Phó phòng Kế toán - Tài vụ



Nguyễn Quốc Bình
Tổng Giám đốc





BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT TÓM TẮT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.312.740.180.447	1.198.718.165.138
2. Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	31	147.618.011.310	196.031.748.334
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	124.207.739.039	76.524.079.198
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	122.799.069.322	80.605.964.386


Đỗ Thị Mai Hà
Người lập biểu
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2017


Lữ Thị Khánh Trân
Phó phòng Kế toán - Tài vụ


Nguyễn Quốc Bình
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT TÓM TẮT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	461.437.904.524	310.493.506.266
2. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(330.134.713.965)	49.419.188.686
3. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(199.295.374.787)	(142.303.742.888)
4. Lưu chuyển tiền thuần trong năm ($50 = 20 + 30 + 40$)	50	(67.992.184.228)	217.608.952.064
5. Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	342.244.815.516	124.540.543.608
6. Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	2.362.924.917	95.319.844
7. Tiền và tương đương tiền cuối năm ($70 = 50 + 60 + 61$)	70	<u>276.615.556.205</u>	<u>342.244.815.516</u>

Đỗ Thị Mai Hà
Người lập biểu
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2017

Lữ Thị Khánh Trân
Phó phòng Kế toán - Tài vụ



Nguyễn Quốc Bình
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Một thành viên Hanel là doanh nghiệp trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Quyết định số 8733/QĐ-TCCQ ngày 17/12/1984 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội; Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100102206 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 26 tháng 10 năm 2010, và Giấy chứng nhận thay đổi lần thứ 02 ngày 16/06/2011. Vốn Điều lệ theo đăng ký là 1.136.600.000.000 đồng.

Theo Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 14/03/2017 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc “điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hanel khi thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Hanel”. Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hanel được điều chỉnh theo kết quả bán cổ phần khi thực hiện cổ phần hóa là 1.926.000.000.000 đồng, cổ phần phát hành lần đầu là 192.600.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính, sản xuất phần mềm, xuất nhập khẩu và ủy thác nhập khẩu cho đơn vị kinh tế khác; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Khai thác, xử lý và cung cấp nước và các hoạt động khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã được cấp.

Cấu trúc doanh nghiệp

Các công ty con của Công ty bao gồm:

Công ty con	Tỷ lệ sở hữu	Quyền biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh
Công ty CP Truyền thông Hanel	51,00%	51,00%	Cung cấp dịch vụ viễn thông
Công ty CP Công nghệ Thông tin Hanel	66,23%	66,23%	Sản xuất thiết bị điện tử
Công ty CP Hanel Xốp nhựa	56,28%	56,28%	Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng từ nguyên liệu nhựa
Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel	66,02%	66,02%	Kinh doanh thương mại
Công ty CP Giải pháp phần mềm Hanel	51,00%	51,00%	Cung cấp phần mềm
Công ty CP Dịch vụ Khu công nghiệp Hanel	51,00%	51,00%	Quản lý khu công nghiệp
Công ty CP Dịch vụ điện tử Hanel	51,00%	51,00%	Sản xuất thiết bị điện tử
Công ty CP Đầu tư và Đào tạo dạy nghề Hanel	51,00%	51,00%	Đào tạo, dạy nghề
Công ty CP Sản xuất điện tử công nghệ cao Hanel	68,01%	68,01%	Sản xuất thiết bị điện tử
Công ty TNHH Dehaco	90,00%	90,00%	Sản xuất điện tử, điện lạnh
Công ty TNHH Công nghệ Hanel DTT	100,00%	100,00%	Dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty CP Hanel Mobile	69,15%	69,15%	Dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty TNHH ICD Hà Nội	60,00%	60,00%	Khai thác kho, bãi

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (Tiếp theo)

Các công ty liên kết, liên doanh của Công ty bao gồm:

Công ty liên danh, liên kết	Tỷ lệ sở hữu	Quyền biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh
Công ty CP Đầu tư Thạch Bàn	27,00%	27,00%	Kinh doanh bất động sản
Công ty CP công nghệ thẻ NACENCOMM	25,28%	25,28%	Dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty CP Biển Bạc	20,00%	20,00%	Thương mại, dịch vụ, du lịch
Công ty CP Hanel Telecom	48,39%	48,39%	Dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty CP Sản xuất, Gia công & XNK Hanel	20,00%	20,00%	Dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty CP Phần mềm và Truyền thông Hanel	30,00%	30,00%	Dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty CP Điện tử Hưng Phát	30,00%	30,00%	Dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty CP Deaha	30,00%	30,00%	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ
Công ty TNHH HANEL - CSF	46,43%	46,43%	Dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty CP Tân Tạo - Hanel	21,10%	21,10%	Kinh doanh bất động sản
Công ty CP Vé giao thông công cộng Hà Nội	25,00%	25,00%	Vận tải công cộng
Công ty CP Truyền dẫn, phát sóng truyền hình đồng bằng Sông Hồng	37,50%	37,50%	Công nghệ thông tin, truyền thông
Công ty TNHH hệ thống dây SUMI-HANEL	30,00%	50,00%	Sản xuất và tiêu thụ mạng dây điện và điện tử cho CN ô tô
Công ty TNHH Đèn hình ORION Hanel	30,00%	50,00%	Sản xuất thiết bị điện tử
Công ty TNHH Tiếp vận Thăng Long	10,00%	50,00%	Điều hành trung tâm tiếp vận, điều hành kho bãi container, làm thủ tục hải quan, vận tải nội địa...

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được lập trên cơ sở quyết định của Ban Tổng Giám đốc Công ty, theo đó các chỉ tiêu được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt đủ để cung cấp thông tin cần thiết cho người sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt. Các thông tin được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là phù hợp với ngành nghề và tính chất hoạt động của Công ty.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt của Công ty được lập trên cơ sở báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính riêng của các công ty con (như trên).

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT VÀ NĂM TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này, Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC ("Thông tư 53") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Thời gian sử dụng ước tính (năm)
Nhà xưởng và vật kiến trúc	06 - 28
Máy móc và thiết bị	06 - 12
Phương tiện vận tải	07 - 10
Thiết bị quản lý	03 - 05
Tài sản cố định khác	03 - 05

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này. Trên báo cáo tài chính hợp nhất, đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp giá vốn chủ sở hữu.

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

Trên báo cáo tài chính hợp nhất, đầu tư vào công ty liên doanh được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư mua cổ phần với tỷ lệ nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của công ty cổ phần. Các khoản đầu tư dài hạn khác được phản ánh theo giá gốc.

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác khi các khoản đầu tư dài hạn khác lớn hơn vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tỷ lệ trích lập dựa trên tỷ lệ giữa số vốn đầu tư của Công ty và tổng số vốn góp thực tế của các bên vào các đơn vị này.

Các khoản trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn là giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng 03 (ba) năm.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu là số vốn điều lệ và vốn bổ sung hàng năm từ lợi nhuận của Công ty.

Phân phối lợi nhuận theo quy định hiện hành áp dụng cho doanh nghiệp TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuế (Tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.


5. SỐ LIỆU SO SÁNH


Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán. Một số chỉ tiêu được trình bày lại, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số kiểm toán	Số trình bày lại	Chênh lệch	Ghi chú
TÀI SẢN				18.519.412.690	
1. Đầu tư tài chính dài hạn	250	599.195.426.566	617.714.839.256	18.519.412.690	[1]
NỢ PHẢI TRẢ VÀ NGUỒN VỐN				18.519.412.690	
1. Vốn chủ sở hữu	410	2.024.070.834.963	2.042.590.247.653	18.519.412.690	[1]

Ghi chú:

[1]: Điều chỉnh tăng giá trị đầu tư vào công ty liên doanh do thay đổi giá trị tài sản thuần của Công ty nắm giữ tại công ty liên doanh với số tiền 18.519.412.690 đồng.


Đỗ Thị Mai Hà
Người lập biểu
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2017


Lữ Thị Khánh Trân
Phó phòng Kế toán - Tài vụ



Nguyễn Quốc Bình
Tổng Giám đốc